

Bản án số: 257/2026/HS-PT

Ngày: 21/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Bích Sơn;

Ông Phạm Công Toại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2026/TLPT-HS ngày 27/01/2026, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 525/2025/HS-ST ngày 19/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Bảo T, sinh ngày 31/5/2007 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; HKTT: Xóm M, xã N, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Dương Bảo H và bà Dương Thị T1; có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2024, bị xử phạt vi phạm hành chính về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng mua bán trái phép các loại vũ khí tính năng, tác dụng tương tự súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao số tiền 2.000.000 đồng theo Quyết định số 00393/QĐ-XPHC của Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị tạm giam từ ngày 14/3/2025 đến nay, bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Bảo T: Bà Dương Thị T1, sinh năm 1987 (Mẹ ruột); địa chỉ: Xóm M, xã N, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Hoàng Công K – thuộc Trung tâm T3; địa chỉ: Số D N, phường V, TP H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/02/2025, tại Vựa E4 Ô 10, Đường B, Chợ N2, thuộc phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thiện Đức N rủ Dương Bảo T đi cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12, dung lượng 256Gb, màu xanh của Nguyễn Thiện Đức N. T đồng ý và dùng xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số 6183 – 5452 chở N đến tiệm cầm đồ “Vân Anh 12” do anh Vũ Văn D làm chủ, tại địa chỉ C N, khu phố H, phường B, thành phố T, (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh để cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N nói với Dương Bảo T chở N quay lại tiệm cầm đồ “Vân Anh 12” để chuộc lại chiếc điện thoại đã cầm cố thì T hỏi “tiền đâu mà chuộc” thì N trả lời “tiền trong tài khoản tao có”. Khi đến nơi, N vào tiệm ngồi ở quầy, còn T dựng xe trên lề đường trước tiệm, tắt máy, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, và ngồi trên xe chờ. Từ ngoài, T thấy N đưa giấy cầm đồ cho anh Vũ Văn D, sau đó anh D đưa lại cho N chiếc điện thoại di động Iphone 12. N ngồi bấm điện thoại khoảng 02 phút rồi bất ngờ cầm chiếc điện thoại bỏ chạy ra ngoài, nhảy lên xe và kêu Bảo T chạy đi. Khi N bỏ chạy, anh D hô “Ê, ê” nhưng T vẫn dè nỏ máy chở N tẩu thoát.

Sau đó, T hỏi N đi đâu thì N nói chạy qua tỉnh Bình Dương để cầm điện thoại và chỉ đường cho T đến tiệm cầm đồ “Tuấn Hải 3” tại phường A, Thành phố D, tỉnh Bình. Tại đây, N tiếp tục cầm chiếc điện thoại di động Iphone 12 được 4.000.000 đồng.

Đến khoảng 06 giờ ngày 14/2/2025, N gặp Trần Văn T2 tại chợ đầu mối nông sản T và nhờ Trần Văn T2 chuộc lại chiếc điện thoại đã cầm cố ở tiệm cầm đồ “Tuấn Hải 3” để sử dụng. Trần Văn T2 hỏi nguồn gốc thì N nói đó là điện thoại của N do thiếu tiền nên mang đi cầm cố nên Trần Văn T2 đồng ý đi chuộc. N chở Trần Văn T2 đến tiệm cầm đồ “Tuấn Hải 3” để chuộc lại điện thoại. Tại tiệm, N đưa giấy cầm đồ và Trần Văn T2 đưa 4.000.000 đồng để chuộc lại điện thoại. Trần Văn T2 sử dụng chiếc điện thoại di động Iphone 12 cho đến ngày 15/02/2025 Công an mời về trụ sở làm việc.

Ngày 16/02/2025, anh Trần Văn T2 đã giao nộp một điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh, dung lượng 256GB cho Cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 136-KV3/KL/HĐĐGTS ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận một điện thoại di động hiệu Iphone 12, dung lượng 256Gb, màu xanh, trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, dung lượng 256Gb, màu xanh.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số 6183 – 5452. Qua xác minh xe mô tô biển số 6153 – 5452 do bà Nguyễn Thị L, địa chỉ 0 T, Đ, D, Bình Dương là đúng tên chủ sở hữu nhưng đã chết không có người thân thích. Bị cáo T2 khai mượn của bà N1 chủ vừa trái cây E4 Ô 10 chợ N2 nhưng kết quả xác minh không cư trú tại địa phương đi đâu làm gì không rõ.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Hộ kinh doanh Dịch vụ Chăm đồ V do ông Vũ Văn D đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng. Ngày 23/02/2025, bà Dương Thị T1 (mẹ ruột bị cáo T2) đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho ông Vũ Văn D và anh D làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Trần Văn T2 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 210/CT-VKSKV2 ngày 09/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Bảo T về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Bản án hình sự sơ thẩm số 525/2025/HS-ST ngày 19/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử như sau:

“1. Về tội danh: Căn cứ Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Dương Bảo T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Dương Bảo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2025.”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 30/12/2025, bị cáo Dương Bảo T kháng cáo bản án nêu trên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội cướp giật tài sản là đúng người đúng tội và tuyên mức án là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Tại

phiên tòa, bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Bảo T là Luật sư Hoàng Công K trình bày: Thống nhất với tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo từ nhỏ đã sống xa cha mẹ, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế, và phạm tội với vai trò giúp sức, giản đơn. Thời gian tạm giam đủ răn đe giáo dục bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét, cân nhắc mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa sai lầm.

Bà Dương Thị T1 là mẹ ruột của bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Giúp cho bị cáo sớm về với gia đình

Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xử nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, sửa chữa sai lầm vì thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo còn trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thiệt hại trong vụ án đã được khắc phục, người bị hại không còn yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Quá trình tham gia vụ án, bị cáo không phải là người khởi xướng, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước.

Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi chưa đầy đủ nên khi N bất ngờ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo ở vào tình huống bị động, việc xử lý tình huống còn hạn chế.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy với tuổi đời còn rất trẻ, thái độ ăn năn hối cải của bị cáo tại phiên tòa thể hiện thời gian tạm giam cũng đã đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của Luật sư, xem xét giảm nhẹ hình phạt, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Bảo T. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 525/2025/HS-ST ngày 19/12/2025 của Tòa án nhân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh về mức hình phạt, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Dương Bảo T 01 (một) năm 01 (một) tháng 07 (bảy) ngày tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

Trả tự do cho bị cáo Dương Bảo T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Dương Bảo T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại

Hoàng Bích Sơn

Phạm Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (3)
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PC53 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Cơ quan Thi hành án dân sự; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (4)
- Lưu: VP, HS (Xuân/22) (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hà